

ĐÀO TẠO ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP THEO CHUẨN MỰC QUỐC TẾ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Lê Thanh* - TS. Đào Nam Giang* - TS. Nguyễn Diệu Linh*

Đạo đức nghề nghiệp rất quan trọng và cần thiết đối với người làm nghề kế toán, kiểm toán. Người làm kế toán, kiểm toán phải luôn ý thức, nhận thức và tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán. Đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán yêu cầu mỗi kế toán, kiểm toán viên phải ứng xử và hoạt động một cách trung thực phục vụ cho lợi ích nghề nghiệp và xã hội, đây là chỉ dẫn để các thành viên luôn duy trì được thái độ nghề nghiệp đúng đắn, từ đó góp phần bảo vệ và nâng cao uy tín nghề nghiệp. Để có được ý thức, nhận thức và chủ động tuân thủ quy định, việc đào tạo đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán trong chương trình đào tạo (CTĐT) đại học ngành kế toán là rất cần thiết. Bài viết tìm hiểu kinh nghiệm đào tạo đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán vào CTĐT đại học ngành kế toán của một số trường đại học lớn trên thế giới (Đại học Quản lý Singapore, Đại học Sydney), từ đó đưa ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

• Từ khóa: đạo đức nghề nghiệp, CTĐT đại học ngành kế toán, chuẩn đầu ra (CĐR), khung CTĐT, đại học quản lý Singapore, đại học Sydney.

The code of ethics is highly important and essential for accountants and auditors. Financial statements provide information about an enterprise's financial position, operational performance, and cash flows. These statements are prepared by accountants and verified by auditors before being presented to users for decision-making purposes. Therefore, accountants and auditors have an obligation to adhere to the accounting and auditing code of ethics. To ensure this, integrating the code of ethics with international standards into undergraduate accounting programs is crucial. This article examines the experiences of the Singapore Management University and the University of Sydney in implementing ethical standards in their programs and provides lessons and recommendations for Vietnam.

• Key words: code of ethics, accounting undergraduate program, program objectives, program outcomes, Singapore management university, university of Sydney.

1. Giới thiệu

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán quốc tế được thiết kế nhằm đảm bảo rằng các chuyên gia trong lĩnh vực này hoạt động một cách trung thực, minh bạch và công bằng. Việc đào tạo và giáo dục về đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán

Ngày gửi bài: 18/12/2024

Ngày gửi phản biện: 20/12/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 21/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i290.22>

theo chuẩn mực quốc tế đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra những chuyên gia có phẩm chất đạo đức và kỹ năng cao, góp phần làm minh bạch thông tin tài chính của các doanh nghiệp, góp phần tạo niềm tin cho công chúng về thông tin tài chính công bố và ý kiến kiểm toán trên báo cáo kiểm toán.

Việc đưa đào tạo đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán theo chuẩn mực quốc tế vào CTĐT đại học ngành kế toán sẽ giúp sinh viên có được nhận thức và chủ động ý thức về việc tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Điều này sẽ giúp sinh viên tốt nghiệp có những hành xử đúng đắn trước những tình huống đạo đức nghề nghiệp khó xử trong thực tế công tác. Tác động của giáo dục đạo đức đến hành vi nghề nghiệp:

Tăng cường tính minh bạch

Giáo dục đạo đức giúp các sinh viên nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của tính minh bạch trong báo cáo tài chính và quản trị. Khi được trang bị kiến thức đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán, các sinh viên tốt nghiệp có xu hướng ưu tiên sự trung thực và minh bạch trong công việc và đưa ra những quyết định phù hợp trước những tình huống đạo đức khó xử.

* Học viện Ngân hàng; email: thanhntl@hvn.edu.vn

Giảm thiểu các rủi ro sai phạm

Việc đào tạo đạo đức giúp các cá nhân hiểu rõ hậu quả của hành vi không trung thực hoặc phi đạo đức, từ đó giảm nguy cơ xảy ra các sai phạm. Điều này đặc biệt quan trọng trong các ngành nghề như kế toán, kiểm toán, nơi các quyết định có thể ảnh hưởng lớn đến nhiều bên liên quan, ảnh hưởng tới các đối tượng sử dụng thông tin tài chính.

Xây dựng uy tín nghề nghiệp

Một đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên và các nhà quản trị có ý thức đạo đức cao sẽ góp phần xây dựng uy tín nghề nghiệp của tổ chức, bao gồm doanh nghiệp/tổ chức cung cấp thông tin tài chính và doanh nghiệp kiểm toán xác nhận về tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính của các doanh nghiệp/tổ chức. Điều này không chỉ mang lại lợi ích tài chính mà còn củng cố niềm tin của công chúng đối với doanh nghiệp, tăng niềm tin của cộng đồng đối với các doanh nghiệp kiểm toán và góp phần phát triển nghề nghiệp kế toán, kiểm toán chuyên nghiệp. Do vậy, việc đào tạo đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán theo chuẩn mực quốc tế là rất quan trọng và cần thiết đưa vào thực hiện trong các CTĐT đại học ngành kế toán của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.

Để tìm hiểu kinh nghiệm việc đưa đạo đức nghề nghiệp theo chuẩn mực quốc tế vào CTĐT trình độ đại học ngành kế toán, nhóm tác giả nghiên cứu CTĐT ngành kế toán của Đại học Quản lý Singapore SMU và Đại học Sydney về: Tuyên bố chuẩn đầu ra CTĐT; Khung CTĐT; Nội dung các học phần.

2. Kinh nghiệm đào tạo đạo đức nghề nghiệp theo chuẩn mực quốc tế trong chương trình đào tạo đại học ngành kế toán trên thế giới

2.1. Đại học Quản lý Singapore (Singapore Management University - SMU)

Đại học Quản lý Singapore SMU là một trường đại học hàng đầu ở Châu Á. CTĐT ngành kế toán trình độ đại học của SMU do trường đại học thành viên quản lý và tổ chức đào tạo (School of Accountancy). CTĐT ngành kế toán của SMU được công nhận bởi 10 tổ chức nghề nghiệp uy tín nhất thế giới. Sinh viên tốt nghiệp CTĐT ngành kế toán của SMU có thể được miễn 12/15 môn thi trong chương trình học, thi lấy chứng chỉ nghề nghiệp ACA của ICAEW. Chứng chỉ ACA (Chartered Accountant) là chứng chỉ danh giá được công nhận toàn cầu của Viện Kế toán Công Chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW- Institute of Chartered Accountants in England and Wales).

2.1.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành kế toán

CĐR của CTĐT gồm 3 trụ cột:

Trụ cột Khả năng: Mang lại cho sinh viên những năng lực và kỹ năng cụ thể cần thiết để có thể thích nghi

tốt trong môi trường làm việc số hóa, dựa trên dữ liệu và ngày càng phức tạp. Trụ cột Khả năng gồm: Kiến thức ngành, đa ngành, liên ngành; Các kỹ năng sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề;

Trụ cột Cộng đồng: Mang lại cho sinh viên hiểu biết về các hệ thống kinh tế, công nghệ, văn hóa và hướng dẫn sinh viên cách thức tương tác với cộng đồng. Trụ cột Cộng đồng gồm: Kỹ năng giao tiếp, hợp tác và lãnh đạo;

Trụ cột Văn minh: Đưa sinh viên vào những phiên tranh biện lặp lại vượt thời gian và không gian. Trụ cột Văn minh gồm: Kỹ năng làm chủ cá nhân và Công dân toàn cầu. Trong trụ cột Văn minh, cấu phần Công dân toàn cầu có CĐR về đạo đức và trách nhiệm xã hội.

2.1.2. Khung chương trình đào tạo ngành kế toán

Khung CTĐT ngành kế toán của SMU chia làm 3 cấu phần:

Cấu phần lõi chung của SMU: 12 học phần (Course unit - CU) (tất cả các CTĐT đều học). Cấu phần lõi chung của SMU được xây dựng dựa trên 3 trụ cột nhằm giúp người học học tập và nuôi dưỡng một thể hệ người học đưa ra quyết định một cách có trách nhiệm, có năng lực, khả năng thích ứng; những người có khả năng làm mọi việc, ở mọi môi trường và vì lợi ích của mọi người;

Bảng 1. Khung CTĐT ngành Kế toán tại SMU

TT	Cấu phần	Số lượng CU	Tên học phần
1	Cấu phần lõi chung SMU	12	Trụ cột Khả năng: gồm 6 CU - Toán - Tư duy: Chọn 1 trong 3 học phần: - Tư duy phản biện trong thế giới thực - Tư duy tính toán - Quản lý trong bối cảnh VUCA (Volatility, Uncertainty, Complexity and Ambiguity - Môi trường kinh doanh luôn hiện diện các yếu tố biến động nhanh chóng, sự không chắc chắn, tính phức tạp và mơ hồ) - Quản lý (gồm 2 học phần): - Gồm học phần Giao tiếp trong quản lý và lựa chọn 1 trong 4 học phần: - Doanh nghiệp, Chính phủ và Xã hội - Mô hình và phân tích dựa trên bảng tính - Thị trường vốn ở Trung Quốc - Lãnh đạo và xây dựng đội nhóm - Viết và Lý luận - Thực tập (Kỳ thực tập tại doanh nghiệp 10 tuần bắt buộc đối với sinh viên thuộc tất cả các CTĐT) Trụ cột Cộng đồng: gồm 4 CU - Kinh tế và xã hội - Công nghệ và xã hội: Chọn 1 trong các học phần sau: - Văn hóa kỹ thuật số - Khoa học, Môi trường và Đế chế - Công nghệ và sự thay đổi thế giới - Biến đổi khí hậu: Giải pháp toàn cầu và địa phương - Nghiên cứu về khoa học và công nghệ: Nơi khoa học đáp ứng yêu cầu xã hội - Các nền văn hóa của thế giới hiện đại: Chọn 1 học phần: - Văn hóa đô thị - Film ở Khu vực Đông Nam Á - Dự báo Singapore trong 50 năm tới - Chính trị ở Khu vực Đông Nam Á - Ngoại ngữ - Dịch vụ cộng đồng Trụ cột Văn minh: 2 CU - Đạo đức và trách nhiệm xã hội/trách nhiệm doanh nghiệp: Học phần Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đối với nghề kế toán - Những câu hỏi lớn - Thích nghi toàn cầu (không tính CU)

TT	Cấu phần	Số lượng CU	Tên học phần
2	Cấu phần ngành kế toán và kinh doanh	18	Kế toán: 11 CU 1. Hệ thống thông tin kế toán 2. Tư tưởng kế toán và quản trị 3. Kế toán tài chính nâng cao 4. Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 5. Kế toán tài chính 6. Báo cáo tài chính và phân tích 7. Kế toán tài chính trung cấp 8. Kế toán quản trị 9. Chương trình thống kê 10. Thuế 11. Định giá Kinh doanh: 7 CU 1. Luật kinh doanh 2. Luật công ty 3. Tài chính 4. Đầu tư và thị trường tài chính 5. Thống kê cơ bản 6. Quản lý con người trong môi trường công việc 7. Chiến lược
3	Cấu phần tự chọn	6	Kế toán: 3 CU - Chọn 3/34 học phần Lựa chọn tự do: 3 CU - Sinh viên được lựa chọn 3 học phần bất kỳ trong các CTĐT trình độ đại học của SMU (có thể lựa chọn tiếp 3 học phần trong nhóm 34 học phần tự chọn của CTĐT ngành kế toán)

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ <https://accountancy.smu.edu.sg/bachelor-accountancy/curriculum/programme-structure>

Cấu phần ngành kế toán: Trong đó bao gồm 11 CU về kế toán và 7 CU về kinh doanh. Cấu phần ngành kế toán trang bị cho sinh viên năng lực và kỹ năng chuyên nghiệp để phát triển trong nền kinh tế tri thức. Các học phần về kinh doanh cung cấp cho sinh viên lý luận, các khái niệm và công cụ làm việc cần thiết trong môi trường kinh doanh hiện đại;

Cấu phần các học phần tự chọn: Gồm 3 CU tự chọn kế toán (giúp người học mở rộng hiểu biết về kế toán ở những lĩnh vực chuyên sâu khác nhau) và 3 CU tự chọn tự do (người học được lựa chọn bất kỳ học phần nào ở SMU nhằm tăng cường kiến thức ở các lĩnh vực khác nhau bên cạnh ngành chính).

2.1.3. Nội dung học phần

Trong khung CTĐT ngành kế toán của SMU có một số học phần có nội dung trực tiếp liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, cụ thể là đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán.

Học phần Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong Trụ cột Văn minh (Cấu phần lõi chung các CTĐT của SMU), cụ thể đối với CTĐT ngành kế toán là học phần Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong Trụ cột Văn minh đối với nghề kế toán. Học phần này thảo luận về các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong bối cảnh kinh doanh nói chung và nghề kế toán nói riêng.

Các học phần trong Cấu phần Kế toán: 11 học phần đều có các nội dung về đạo đức nghề nghiệp trong các chuẩn mực và quy định liên quan, trong đó CĐR và nội dung học phần Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo đề cập trực tiếp đến đạo đức nghề nghiệp và giá trị chuyên nghiệp của kiểm toán viên độc lập.

2.2. Đại học Sydney (The University of Sydney)

Đại học Sydney được xếp hạng là trường đại học tốt thứ 40 trên thế giới. CTĐT ngành kế toán trình độ

đại học của Đại học Sydney do trường Kinh doanh của Đại học Sydney cung cấp. CTĐT ngành kế toán của Đại học Sydney đáp ứng các yêu cầu về chứng nhận kế toán chuyên nghiệp của Hiệp hội Kế toán công chứng Úc, Hiệp hội Kế toán công chứng New Zealand và CPA Úc.

2.2.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành kế toán

CTĐT ngành kế toán phát biểu gồm 10 CĐR. Trong đó CĐR số 10 có đề cập đến đạo đức nghề nghiệp “Áp dụng đạo đức kinh doanh và cân nhắc về tính bền vững như một phần của chuyên môn kế toán quản trị trong bối cảnh kinh doanh quốc tế”.

Bảng 2. Chuẩn đầu ra ngành kế toán của Đại học Sydney

STT	Nội dung chuẩn đầu ra
1	Sử dụng hệ thống và quy trình kế toán để lập báo cáo tài chính.
2	Áp dụng phù hợp các yêu cầu, quy định về kế toán để lập báo cáo kế toán và báo cáo tài chính.
3	Sử dụng ngân sách, tính giá thành và kiểm soát chi phí, lập kế hoạch kinh doanh, kiểm soát nội bộ và quản lý hoạt động để cung cấp thông tin ra quyết định cho nhà quản trị.
4	Áp dụng các thực hành kiểm toán đương đại trong khuôn khổ quy định để xác thực các báo cáo tài chính đã công bố và cung cấp thông tin cho cổ đông và các bên liên quan.
5	Cung cấp tư vấn thuế cho khách hàng và soạn thảo các văn bản theo yêu cầu.
6	Phân tích và diễn giải thông tin thương mại, kinh tế và kinh doanh để phát triển các giải pháp và phản hồi đối với các vấn đề và thách thức trong kinh doanh.
7	Xác định các rủi ro và hệ quả của việc công bố thông tin sai, cả về tài chính và phi tài chính, trong quá trình đánh giá doanh nghiệp.
8	Giao tiếp một cách thuyết phục cả bằng lời nói và trong các báo cáo kinh doanh bằng văn bản cũng như các quy trình kiểm toán.
9	Hợp tác hiệu quả với người khác theo phong cách chuyên nghiệp, cả với vai trò thành viên và lãnh đạo nhóm, cũng như trong các tương tác với khách hàng.
10	Áp dụng đạo đức kinh doanh và cân nhắc về tính bền vững như một phần của chuyên môn kế toán quản trị trong bối cảnh kinh doanh quốc tế.

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ website <https://www.sydney.edu.au/>

2.2.2. Khung chương trình đào tạo

Bảng 3. Học phần được phân cấp theo cấp độ

Năm học	Học kỳ	Học phần
Thứ nhất	Học kỳ 1	Cốt lõi: BUSS1020 Phân tích Kinh doanh Định lượng Cốt lõi: BUSS1030 Kế toán, Kinh doanh và Xã hội
	Học kỳ 2	Cốt lõi: ACCT1006 Kế toán và Quản lý Tài chính Cốt lõi: BUSS1040 Kinh tế cho Quyết định Kinh doanh
Thứ hai	Học kỳ 1	Cốt lõi: CLAW2214 Kế toán Tài chính A Cốt lõi: CLAW2214 Luật Kinh doanh cho Kế toán viên
	Học kỳ 2	Cốt lõi: ACCT2019 Kế toán Quản trị Cốt lõi: FINC2011 Tài chính Doanh nghiệp I
Thứ ba	Học kỳ 1	Cốt lõi: ACCT3011 Kế toán Tài chính B Cốt lõi: INFS3110 Hệ thống Thông tin cho Kế toán viên
	Học kỳ 2	Cốt lõi: ACCT3600 Kế toán và Kiểm toán trong thực tiễn (Học phần Khóa luận tốt nghiệp - CTĐT) hoàn thành trong học kỳ cuối của CTĐT) Cốt lõi: CLAW3201 Hệ thống Thuế Úc

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ website <https://www.sydney.edu.au/>

Để đạt được bằng tốt nghiệp đại học từ CTĐT Kế toán của Đại học Sydney, liên quan đến kiến thức ngành và chuyên ngành, sinh viên phải hoàn thành 84 tín chỉ chia thành 2 giai đoạn:

(i) Giai đoạn ngành: sinh viên phải hoàn thành 48 tín chỉ bao gồm:

- 12 tín chỉ từ các học phần cốt lõi cấp độ 1000;
- 12 tín chỉ từ các học phần cốt lõi cấp độ 2000;
- 12 tín chỉ từ các học phần cốt lõi cấp độ 3000;
- 12 tín chỉ từ các học phần lựa chọn cấp độ 3.000.

(ii) Giai đoạn chuyên ngành: sinh viên phải hoàn thành 36 tín chỉ bao gồm:

- 12 tín chỉ từ các học phần cốt lõi cấp độ 1000;
- 12 tín chỉ từ các học phần cốt lõi cấp độ 2000;
- 12 tín chỉ từ các học phần lựa chọn cấp độ 3.000.

Cụ thể trong 3 năm học, các môn được phân cấp độ theo Bảng 1.4.

2.2.3. Nội dung học phần

Bảng 4. Nội dung các học phần liên quan tới CĐR 10

STT	Mã học phần	Tên học phần	Đáp ứng CĐR 10	
			CĐR học phần	Nội dung học phần đáp ứng CĐR
1.	ACCT1006	Kế toán và quản trị tài chính (Accounting and Financial Management) Số tín chỉ: 6	LO4: áp dụng kiến thức chuyên môn theo từng lĩnh vực, bao gồm cả việc ra quyết định đạo đức trong bối cảnh hội nhập kinh tế.	- Tìm hiểu về kế toán và quy trình kế toán - Khung kế toán - Ghi chép, phân tích, quản lý và báo cáo hoạt động. - Hệ thống thông tin kế toán và công nghệ
2.	ACCT2019	Phân tích kế toán cho các quyết định quản lý (Accounting Analysis for Management Decisions) Số tín chỉ: 6	LO4. Áp dụng đạo đức nghề nghiệp và tính bền vững trong chuyên môn kế toán khi ra quyết định quản lý	- Giới thiệu về kế toán quản trị; vai trò và mục đích của kế toán quản trị trong việc tính giá thành và ra quyết định; mục tiêu chiến lược và các điều khoản chi phí. - Hệ thống kế toán quản trị và công nghệ thông tin. - Quyết định ngắn hạn, dài hạn và thông tin thích hợp trong kế toán.
3	ACCT3011	Báo cáo tập đoàn (Reporting on Business Groups) Số tín chỉ: 6	LO6. Phát triển khuôn khổ đạo đức và kỹ năng xã hội liên quan tới các vấn đề kế toán.	- Giới thiệu về hợp nhất và kiểm soát - Nguyên tắc và quá trình hợp nhất. - Điều chỉnh giá trị hợp lý và tác động của thuế - Giao dịch nội bộ - Lợi ích của cổ đông thiểu số - Kế toán cho công ty liên kết và liên doanh - phương pháp vốn chủ sở hữu - Công cụ tài chính và kế toán phòng ngừa rủi ro - Chuyển đổi ngoại tệ và các vấn đề trong hợp nhất Quy trình thiết lập CMKT
4	ACCT3015	Phân tích dữ liệu kế toán (Accounting Data Analytics) Số tín chỉ: 6	LO5. Phát triển các nguyên tắc về đạo đức và quyền riêng tư cũng như các kỹ năng xã hội trong bối cảnh các vấn đề về kế toán và dữ liệu lớn; bao gồm việc giải thích và áp dụng nhiều kết quả phân tích dữ liệu khác nhau.	- Giới thiệu về thực thể kinh doanh: Phân tích dữ liệu trong kế toán/Dữ liệu lớn, Trí tuệ nhân tạo/Tự động hóa/Robot - Ý nghĩa đối với kế toán và kiểm toán - Các vấn đề về dữ liệu trong kiểm toán

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ Bản tóm tắt các học phần trong CTĐT ngành Kế toán - Đại học Sydney 2024

Trong các học phần chuyên ngành Kế toán, có 04 học phần liên quan tới CĐT 10 đề cập đến đạo đức nghề nghiệp là học phần ACCT1006 - Kế toán và quản trị tài chính; ACCT2019 - Phân tích kế toán cho các quyết định quản lý; ACCT3011 - Báo cáo tập đoàn; ACCT3015 - Phân tích dữ liệu kế toán. Các học phần này phát biểu 01 CĐR cụ thể về đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán.

3. Bài học cho Việt Nam

Từ những phân tích thực tế việc đào tạo đạo đức nghề nghiệp theo chuẩn mực quốc tế trong CTĐT đại học ngành kế toán của Đại học Quản lý Singapore và Đại học Sydney, có thể rút ra một số bài học cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam:

Chuẩn đầu ra CTĐT

Khi xây dựng mới hoặc khi rà soát định kỳ CTĐT

ngành kế toán, các cơ sở giáo dục đại học cần nhấn mạnh vai trò quan trọng của đạo đức nghề nghiệp. CTĐT cần xác định và tuyên bố **rõ ràng** chuẩn đầu ra riêng biệt về đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán trong các chuẩn đầu ra của CTĐT. Thêm vào đó, để cụ thể hóa và đo lường chuẩn đầu ra, cần xây dựng các chỉ báo đo lường PI đối với từng chuẩn đầu ra, trong đó có chuẩn đầu ra về đạo đức nghề nghiệp.

Thiết kế Khung CTĐT

Khi thiết kế Khung CTĐT trong xây dựng mới hoặc rà soát, cập nhật định kỳ CTĐT đại học ngành kế toán, cần có định hướng cho các khoa chuyên ngành về việc kết hợp xây dựng một học phần riêng về đạo đức nghề nghiệp với việc thiết kế nội dung về đạo đức nghề nghiệp ở các học phần chuyên ngành đảm bảo đào tạo đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán được thực hiện thành một quá trình xuyên suốt, tiếp nối.

Xây dựng môn học về đạo đức nghề nghiệp: Các cơ sở giáo dục đại học cần thiết kế các học phần cụ thể về đạo đức nghề nghiệp, bao gồm các nguyên lý đạo đức, các tình huống điển hình trong nghề nghiệp và các khía cạnh đạo đức liên quan đến chuyên ngành.

Đào tạo xuyên suốt: Đạo đức nghề nghiệp không chỉ được giảng dạy trong các học phần riêng biệt mà cần được tích hợp vào các môn học chuyên ngành để sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nó trong bối cảnh nghề nghiệp cụ thể.

Để đáp ứng được CĐR CTĐT về đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán, cần thiết kế Khung CTĐT gồm một hệ thống các học phần xuyên suốt các khối kiến thức từ Khối Kiến thức đại cương, Khối Kiến thức cơ sở ngành tới Khối kiến thức chuyên ngành với mức độ đóng góp cho việc đạt CĐR CTĐT tăng dần. Việc thiết kế các học phần một cách hệ thống và xuyên suốt các học kỳ trong tiến độ đào tạo của CTĐT nhằm xây dựng hiểu biết, tạo nhận thức cho sinh viên, nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp và việc bắt buộc phải tuân thủ các quy định, tôn trọng và hành xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp.

Nội dung học phần

Đối với các học phần trong Khung CTĐT có đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra CTĐT về đạo đức nghề nghiệp cần thiết kế 1 chuẩn đầu ra học phần riêng biệt phát biểu liên quan tới đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán. Đồng thời cần thiết kế một số học phần là học phần bắt buộc với chủ đề kiến thức hoặc bài học riêng về đạo đức nghề nghiệp nói chung (các học phần thuộc Khối Kiến thức đại cương) và đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán nói riêng (các học phần thuộc Khối Kiến thức cơ sở ngành và Khối Kiến thức chuyên ngành).

Tài liệu tham khảo:

<https://accountancy.smu.edu.sg/bachelor-accountancy/curriculum/programme-structure>
Accounting - Unit of study table (Table A) - The University of Sydney (<https://www.sydney.edu.au>)